

Bản án số: 105/2020/HS-ST

Ngày: 26-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mai Thanh Giàu
2. Bà Trần Thị Thu Hoài

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Ngọc Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 116/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2020 và có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Thị Ngọc M**, sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1960; Không có chồng; Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/5/2020 đến ngày 20/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

*Người chứng kiến:*

1. Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Anh Lê Văn T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h 00 phút ngày 18/5/2020, Nguyễn Hoàng T một mình từ nhà Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đón xe ôm đến khu vực chân cầu Tân Thuận, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 02 gói ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng. Sau đó, T cất số ma túy trên vào túi quần trước bên phải rồi đón xe ôm về nhà. Trên đường về gần đến nhà thì T ghé vào quán cà phê ven đường T sử dụng hết 01 gói ma túy. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, do có quen biết từ trước nên Nguyễn Thị Ngọc M một mình đón xe ôm đến nhà của T hỏi mua 01 gói ma túy với giá 150.000 đồng, T đồng ý và lấy trong túi quần trước bên phải ra một gói ma túy tổng hợp bán cho M thì bị Công an Quận 9 bắt quả tang cùng vật chứng. Qua kiểm tra khám xét nơi ở của T không thu được gì.

Căn cứ Kết luận giám định số 840/KLGD-H ngày 26/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Kết luận: Tinh thể không màu trong một gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Ngọc M và hình dấu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9 gửi giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0.2360 gram, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thị Ngọc M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án: Số tiền 150.000 đồng và 01 gói niêm phong sau khi giám định, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Ngọc M, Giám định viên và cán bộ Công an Quận 9, có khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,2037 gram, loại Methamphetamine. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 đang thu giữ vật chứng trên theo phiếu thu số 178 ngày 20/5/2020 và lệnh nhập kho vật chứng số 54/20 ngày 18/6/2020.

Cáo trạng số: 111/CT-VKS-Q9 ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Hoàng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị Ngọc M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Hoàng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Nguyễn Thị Ngọc M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều

249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 150.000 đồng (tiền bán ma túy).

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong sau khi giám định, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Ngọc M, Giám định viên và cán bộ điều tra Công an Quận 9, có khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,2037 gram, loại Methamphetamine.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thị Ngọc M nhận thấy được hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thị Ngọc M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ, tang vật khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08h 00 phút ngày 18/5/2020, Nguyễn Hoàng T một mình đón xe ôm đến khu vực chân cầu Tân Thuận, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 02 gói ma túy tổng hợp loại Methamphetamine với giá 200.000 đồng. T đã sử dụng hết một gói. Đến khoảng 13h 00 phút cùng ngày, tại nhà Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, T bán cho Nguyễn Thị Ngọc M 01 gói ma túy để M sử dụng có trọng lượng 0.2360 gram, loại Methamphetamine thì bị Công an Quận 9 phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng, nên hành vi của Nguyễn Hoàng T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Nguyễn Thị Ngọc M đã có hành vi mua ma túy với khối lượng 0.2360 gram, loại Methamphetamine của Nguyễn Hoàng T để sử dụng, nên hành vi của

Nguyễn Thị Ngọc M đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Lời khai của các bị cáo đã thống nhất với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội đối với các bị cáo. Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thị Ngọc M là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm bất bình trong quần chúng nhân dân địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người nghiện, gây lo lắng, buồn phiền cho người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật và các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với số tiền 150.000 đồng là tiền bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.2] 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Ngọc M, Giám định viên và cán bộ điều tra, có khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,2037 gram, loại Methamphetamine. Đây là chất ma túy mà Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thị Ngọc M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2020.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều

50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/5/2020 đến ngày 20/5/2020.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng (Theo Phiếu thu số 178 ngày 20/5/2020 của Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh);

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Ngọc M, Giám định viên và cán bộ điều tra, có khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,2037 gram, loại Methamphetamine.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 54/20 ngày 18/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thị Ngọc M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 9;
- Công an Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường